

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2024/LĐ-ST
Ngày: 17-7-2024
V/v tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp
đồng lao động

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Như

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Lin;
Bà Nguyễn Thị Rạt;

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Ngọc Tư - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý 104/2024/TLST-LĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2024/QĐXXST-LĐ ngày 03 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Thị H**, sinh năm 1989; Địa chỉ: **Ấp F, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.**

Người đại diện theo ủy quyền của bà **H**: Ông **Võ Hoài P**, sinh năm 1988; Địa chỉ: **Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.**

- Bị đơn: **Công ty TNHH S1**; Trụ sở: **Ấp Chánh, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lee Jong M** – Giám đốc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Nguyễn Thị Mai H1**, sinh năm 1997; Địa chỉ: **ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An.**

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An. Trụ sở: **Số 08 tuyến tránh, Phường D, Thành phố T, tỉnh Long An.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần S** – Giám đốc.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 01/4/2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, người đại diện nguyên đơn trình bày:

Vào 06/2011 đến 05/2012 do không hiểu biết về kiến thức pháp luật nên bà H có cho em bà là bà Nguyễn Thị Hoa M1, SN: 22/11/1997 mượn hồ sơ cá nhân của bà vào làm cho Công ty TNHH S1 với vị trí là công nhân có ký hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội trên số sổ 8011023037 (Sổ này đã hưởng chế độ vào ngày 04/06/2013). Đồng thời, trong khoảng thời gian từ 04/2008 đến 07/2009, bà H có đi làm và tham gia Bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH G với số Sổ BHXH là 8008014605 (Sổ này đã hưởng Bảo hiểm xã hội 1 lần rồi chỉ còn Bảo hiểm thất nghiệp). Từ tháng 04/2011 đến tháng 07/2023, bà H xin vào làm lại tại Công ty TNHH G và tham gia Bảo hiểm xã hội trên số sổ 8011014962. Ngày 05/10/2023, bà H xin nghỉ việc tại công ty và đăng ký hưởng Bảo hiểm thất nghiệp tại trung tâm giới thiệu việc làm tỉnh L được duyệt hưởng theo quyết định: 33344/QĐ-SLĐTBXH-BHTN ngày 05/10/2023 nhưng vào đợt hưởng đầu tiên thì bị phát hiện trùng quá trình không hưởng được.

Thực hiện theo Công văn 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/05/2022 của Bộ L thì trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc trung thực và đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu. Thẩm quyền tuyên bố hợp đồng vô hiệu và xử lý hợp đồng vô hiệu thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân.

Để có đủ hồ sơ tách quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội bị trùng của bà Võ Thị H tại công ty TNHH S1 và để bà H đủ điều kiện hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội theo qui định. Bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa giải quyết các yêu cầu sau:

1. Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Võ Thị H (nhưng người lao động thực tế là Nguyễn Thị Hoa M1) với công ty TNHH S1 vào tháng 06/2011 đến 05/2012 vô hiệu do không đúng thân nhân.

2. Điều chỉnh thông tin cá nhân trên sổ BHXH 8011023037 tại công ty TNHH S1 từ 06/2011 đến 05/2012 từ Võ Thị H sang đúng tên là Nguyễn Thị Hoa M1.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH S1 có ý kiến tại bản tự khai ngày 03/7/2024 như sau:

Công ty TNHH S1 đồng ý vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Võ Thị H với Công ty được giao kết từ tháng 6/2011 đến tháng 5/2012, đồng thời Công ty không yêu cầu bảo hiểm xã hội hoàn trả lại số tiền mà công ty đã đóng cho bà H. Công ty đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt công ty trong suốt quá trình tố tụng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hoa M1 có ý kiến trình bày tại bản tự khai ngày 02/6/2024:

Vào tháng 6/2011 đến tháng 5/2012 do không hiểu biết về pháp luật nên bà có mượn hồ sơ cá nhân của chị Võ Thị H để xin vào làm cho Công ty TNHH S1, vị trí là công nhân, có ký hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội theo số sổ là 8011023037, sổ này bà đã hưởng chế độ vào ngày 04/6/2013.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của bà **H** bà đồng ý vô hiệu hợp đồng lao động giữa và với **Công ty TNHH S1** trong khoản thời gian từ tháng 6/2011 đến tháng 5/2012.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Bảo hiểm xã hội tỉnh L** trình bày tại văn bản số 685/BHXH-PQLT-ST ngày 29/3/2024 như sau:

Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An cung cấp thông tin về thời gian đóng BHTN, BHXH của bà **Võ Thị H** trong giai đoạn từ tháng 6/2011 đến tháng 5/2012 với số sổ bảo hiểm xã hội số 8011023037 tại **Công ty TNHH S1**, địa chỉ: **Ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An**. Qua tra cứu dữ liệu chi trả chính sách BHXH, BHTN đến ngày 25/5/2024, bà **H** đã hưởng chế độ BHXH một lần với số tiền hưởng là 3.111.000 đồng theo Quyết định số 8792/QĐ-BHXH ngày 16/01/2013 của **BHXH huyện Đ** và đã hưởng trợ cấp BHTN với số tiền hưởng là 3.780.000 đồng theo Quyết định số 8792/QĐ-SLĐTBXH ngày 01/8/2012 của **Sở Lao động và Thương binh, Xã hội tỉnh L**.

Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, **BHXH tỉnh L** đề nghị: Đối với trường hợp mượn hồ sơ tư pháp để đi làm, việc điều chỉnh nhân thân người lao động trên sổ BHXH đối với khoảng thời gian mượn hồ sơ tư pháp để đi làm sẽ được **BHXH tỉnh L** thực hiện hiệu chỉnh trên cơ sở quyết định của bản án đã có hiệu lực mà Tòa án đã tuyên và thành phần hồ sơ theo qui định được người lao động cung cấp. **BHXH tỉnh L** đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định và xin vắng mặt.

Nguyên đơn bà **Võ Thị H** giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn **Công ty TNHH S1** không có yêu cầu phản tố và không cung cấp thêm chứng cứ gì khác. **Công ty TNHH S1** có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **BHXH tỉnh L**, bà **Nguyễn Thị Hoa M1** không có yêu cầu độc lập, không cung cấp thêm chứng cứ gì khác. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 262 BLTTDS:

Về thủ tục: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã đưa đúng và đầy đủ người vào tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ và điều tra vụ án được tiến hành khách quan, đúng pháp luật; không có đương sự khiếu nại trong quá trình giải quyết vụ án. Tham gia trực tiếp tại phiên tòa xét thấy các bên đương sự và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn xác định rõ yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt và không có ý kiến trình bày; bị đơn không có yêu cầu phản tố; các bên không cung cấp thêm chứng cứ gì khác.

Về nội dung vụ án: Bà **Võ Thị H** khởi kiện và có cung cấp Sổ bảo hiểm xã hội số 8008014605, số 8011014962 và 7214029727; Xác nhận của Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An tại văn bản số 1223/BHXH-PQLT-ST ngày 29/5/2024 về quá trình đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động để chứng minh bà **Nguyễn Thị Hoa M1** có ký kết hợp đồng lao động và là người tham gia làm việc thực tế cho

Công ty TNHH S1 từ tháng 6/2011 đến tháng 5/2012 nhưng về nhân thân, hồ sơ pháp lý là của bà Võ Thị H. Việc bà Nguyễn Thị Hoa M1 mượn hồ sơ cá nhân của bà Võ Thị H để đi làm tại Công ty TNHH S1 là vi phạm nguyên tắc “trung thực” và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 15 và khoản 2 Điều 16 của Bộ Luật Lao động năm 2019 nên cần vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà H (thực tế là bà M1) với Công ty TNHH S1 và điều chỉnh sổ bảo hiểm cho phù hợp, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Võ Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên vô hiệu hợp đồng lao động được ký kết giữa bà (nhưng người tham gia lao động thực tế là bà Nguyễn Thị Hoa M1) với Công ty TNHH S1, yêu cầu điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội, căn cứ quy định tại các Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự đây là “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động*”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

[1.2]. Về sự vắng mặt của các đương sự trong vụ án: Tại phiên tòa, Nguyên đơn, người đại diện nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định khoản 2 Điều 227 BLTTDS; khoản 1 Điều 228 BLTTDS;

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc vô hiệu hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH S1 với bà Võ Thị H (người lao động thực tế là bà Nguyễn Thị Hoa M1), Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập và thừa nhận của các đương sự thì có cơ sở xác định: Thực tế giai đoạn từ tháng 6 năm 2011 đến tháng 5 năm 2012, bà Võ Thị H có cho bà Nguyễn Thị Hoa M1 mượn hồ sơ cá nhân để đi làm tại Công ty TNHH S1. Việc bà Võ Thị H cho bà Nguyễn Thị Hoa M1 mượn giấy chứng minh nhân dân tham gia ký kết hợp đồng lao động là vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 15 và khoản 2 Điều 16 của Bộ Luật Lao động. Căn cứ hướng dẫn tại Công văn 1767/LĐTĐ-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L: Trường hợp người lao động mượn hồ sơ, thông tin cá nhân của người khác để tham gia giao kết hợp đồng lao động là vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật lao động và vi phạm “nghĩa vụ cung cấp thông tin” theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật lao động và đây là hành vi bị nghiêm cấm khi tham gia BHXH theo quy định tại khoản 4 Điều 17 Luật bảo hiểm xã hội nên Hợp đồng lao động này bị vô hiệu theo điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật lao động và Điều 123 Bộ luật Dân sự. Do đó, bà H khởi kiện yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH S1 với

bà Nguyễn Thị Hoa M1 đối với khoảng thời gian mượn hồ sơ cá nhân để đi làm từ tháng 6 năm 2011 đến tháng 5 năm 2012 là có căn cứ chấp nhận.

[2.2]. Về yêu cầu điều chỉnh tên Võ Thị H trên sổ BHXH số 8011023037 trong thời gian tháng 6/2011 đến tháng 5/2012 tại Công ty TNHH S1 thành tên Nguyễn Thị Hoa M1: Xét Hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH S1 với người tham gia lao động thực tế bà Nguyễn Thị Hoa M1 là vô hiệu, do đó căn cứ khoản 1 Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động: “1. Khi hợp đồng lao động bị tuyên bố vô hiệu toàn bộ, người lao động và người sử dụng lao động ký lại hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật”.

Căn cứ hướng dẫn tại Công văn 2072/BHXH - TST của BHXH Việt Nam ngày 07/7/2023 về việc điều chỉnh nội dung trên sổ BHXH sau khi Tòa án tuyên vô hiệu; căn cứ Điểm e, Khoản 3.1, Điều 43 Quyết định 595/QĐ-BHXH để xử lý cho trường hợp một người có từ 02 sổ BHXH trở lên có thời gian đóng BHXH, BHTN trùng nhau để cơ quan BHXH thực hiện hoàn trả cho người lao động số tiền của đơn vị sử dụng lao động và người lao động đã đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất và số tiền đã đóng vào quỹ BHTN...;

Từ đó, xét yêu cầu điều chỉnh tên Võ Thị H trên sổ BHXH số 8011023037 trong thời gian tháng 6/2011 đến tháng 5/2012 tại Công ty TNHH S1 thành tên Nguyễn Thị Hoa M1 sẽ được BHXH tỉnh L thực hiện hiệu chỉnh trên cơ sở quyết định của bản án đã có hiệu lực mà Tòa án đã tuyên và thành phần hồ sơ theo qui định được người lao động cung cấp. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H có căn cứ chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, nguyên đơn Võ Thị H tự nguyện chịu 300.000đồng án phí đối với yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 13, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 21, Điều 49, Điều 50, Điều 51 Bộ luật Lao động;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Võ Thị H** về việc “Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động” đối với **Công ty TNHH S1**.

1.1. Vô hiệu hợp đồng lao động được ký kết giữa **Công ty TNHH S1** với bà **Võ Thị H** (người tham gia lao động thực tế là bà **Nguyễn Thị Hoa M1**) giai đoạn từ tháng 6 năm 2011 đến tháng 05 năm 2012.

1.2. Điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội số 8011023037 trong thời gian tháng 6/2011 đến tháng 5/2012 tại **Công ty TNHH S1** từ tên **Võ Thị Hợp** t tên **Nguyễn Thị Hoa M1**.

2. Án phí: Buộc bà **Võ Thị H** phải chịu 300.000đ án phí lao động sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn, người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày niêm yết.

4. “Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Như